

Bài	Đáp án	Giải thích
I	1. B 2. B 3. D 4. B 5. B 6. C 7. B 8. C 9. A 10. A 11. D 12. C 13. A 14. D	1. /id/ các đáp án còn lại /d/ 2. /ai/ các đáp án còn lại /i/ 3. Trọng âm 1, còn lại trọng âm 2 4. Trọng âm 2, còn lại trọng âm 1 5. Both A <u>and</u> B: cả A và B 6. On + tháng kèm ngày 7. Natural disaster (N): thảm họa thiên nhiên 8. Between A and B: giữa A và B 9. Cần 1 đại từ quan hệ đứng sau Anna (người) và ở vị trí chủ ngữ -> who 10. Encourage sb + to V: động viên ai làm gì 11. A loại vì get không hợp với chủ ngữ He ở hiện tại đơn. B và C loại vì đang sử dụng hiện tại (has) 12. Source of inspiration: nguồn cảm hứng 13. Worried about: lo lắng về cái gì -> chỉ có A phù hợp vì nhắc tới bài thi 14. D là đáp án phù hợp cho 1 lời xin lỗi
II	15. D 16. D	15. Tạm dịch: Không để vòi nước mở sau khi sử dụng 16. Tạm dịch: Thí sinh sẽ viết về thành phố tương lai của họ trong 300 từ
III	17. A 18. B 19. A 20. C 21. D	17. find out: tìm ra Tạm dịch: Chúng tôi đã nói chuyện với một số chuyên gia và đây là những gì chúng tôi đã tìm ra 18. because: bởi vì Tạm dịch: Tất cả đều im lặng vì không có không khí 19. temperature: nhiệt độ climate: khí hậu Weather: thời tiết heat: nhiệt 20. highest: cao nhất Tạm dịch: Những ngọn núi cao nhất trên mặt trăng cao khoảng 26.000 feet hoặc 8.000 mét 21. It's + adj + for + sb + to + V

	22. C	Tạm dịch: Và đây là một điều rất thú vị để bạn biết 22. even: thậm chí Tạm dịch: Bạn sẽ có thể nhảy rất cao, thậm chí cao hơn cả nhà vô địch Olympic
IV	23. T 24. F 25. F 26. T 27. A 28. C	23. Father + two sisters + the boy + mother = 5 members 24. They came home from school after lunch 25. Their mother did so at Christmas by herself 26. "I was the person who bought...given to me before" 27. Đoạn văn nói về việc gia đình chuẩn bị cho Ngày của Mẹ 28. "She is busy...all the time"
V	29. beneficial 30. contestant 31. homeless 32. Nearly 33. conclusion 34. surfing	29. Cần 1 tính từ vì To be + ADJ 30. Cần 1 danh từ chỉ người 31. Cần 1 tính từ vì become + ADJ 32. Cần 1 trạng từ chỉ mức độ 33. Cần 1 danh từ vì In conclusion = to conclude: tổng kết lại 34. Cần 1 Ving vì Spend + time + (on) Ving
VI	35. Nuclear power is not only expensive but also dangerous to our environment. 36. The host band started off the concert by presenting a mashup of their hit songs.	35. Tạm dịch: Năng lượng hạt nhân không chỉ đắt tiền mà còn nguy hiểm cho môi trường của chúng ta. 36. Tạm dịch: Ban nhạc chủ nhà bắt đầu buổi hòa nhạc bằng cách trình bày một bản mashup các bài hát nổi tiếng của họ.
VII	37. If you change the way you learn	37. Điều kiện loại 1: Nói về 1 điều kiện xảy ra trong tương lai IF + Hiện tại đơn, S + will/can/may + V

vocabulary, you can improve your English. 38. Robert suggested that those empty bottles (should) be collected for recycling. 39. Tom is very lazy, so he can't get good marks at school. 40. Michael is fond of playing football after school.	38. Suggest + S + (should) V: gợi ý ai nên làm gì Bị động: suggest + S + (should) + be PII 39. Because A, B = A, so B 40. Love + to V: yêu thích làm gì (be) fond of + Ving: thích làm gì
--	--